

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm (năm học 2019-2020)	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
<i>1</i>	<i>Tiến sĩ</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>		
	Khối ngành tự nhiên	Triệu đồng/năm	26,5	106
	Khối ngành xã hội	Triệu đồng/năm	22,25	89
<i>2</i>	<i>Thạc sĩ</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>		
	Khối ngành tự nhiên	Triệu đồng/năm	15,9	23,9
	Khối ngành xã hội	Triệu đồng/năm	13,35	26,7
<i>3</i>	<i>Đại học</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>		
	Khối Các chuyên ngành thuộc khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch (cử nhân)	Triệu đồng/năm	10,6	42,4
	Khối Các chuyên ngành thuộc khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch (kỹ sư)	Triệu đồng/năm	10,6	53
	Khối Các chuyên ngành thuộc khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	Triệu đồng/năm	8,9	35,9

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm (năm học 2019-2020)	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Trung học phổ thông chuyên	Triệu đồng/năm	3,6	7,2
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành tự nhiên	Triệu đồng/năm	15,9	63,6
	Khối ngành xã hội	Triệu đồng/năm	13,35	53,4
IV	Tổng thu năm 2019	Tỷ đồng	421,05	
1	Từ ngân sách năm 2019	Tỷ đồng	110	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	88,86	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	7,99	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	214,19	

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị


GS. TS. Nguyễn Huy Bằng